

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2025

## **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;*

*Căn cứ Nghị định 07/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Xét Tờ trình số 322/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 87/BC-BPC ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo số 366/BC-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### **Điều 3. Nguyên tắc ủy quyền**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; đảm bảo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Đảm bảo rõ nhiệm vụ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; công chức nhận ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc thực hiện ủy quyền.

3. Công chức nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện nội dung đã được ủy quyền.

4. Đảm bảo đủ nguồn lực và điều kiện cần thiết khác trong quá trình thực hiện.

### **Điều 4. Lĩnh vực, phạm vi ủy quyền**

1. Lĩnh vực Chứng thực

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thực hiện nhiệm vụ tư pháp - hộ tịch giải quyết các thủ tục hành chính sau:

a) Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận;

b) Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản, trừ việc chứng thực chữ ký người dịch.

2. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thực hiện nhiệm vụ bảo trợ xã hội giải quyết thủ tục hành chính sau:

Đôi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật.

#### **Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

##### 1. Quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Quyết định việc ủy quyền cho công chức trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn tại Quy định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một số nhiệm vụ. Thời hạn ủy quyền tối đa 36 tháng; hết thời hạn ủy quyền, nếu các căn cứ không thay đổi và việc ủy quyền đánh giá có hiệu quả, tiếp tục thực hiện ủy quyền.

b) Ban hành Quyết định thu hồi hoặc thay đổi quyết định ủy quyền trong trường hợp cần thiết, đặc biệt khi việc thực hiện ủy quyền không còn phù hợp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Việc thu hồi hoặc thay đổi ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản và thông báo cho công chức được ủy quyền và các bên liên quan, công khai trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

##### 2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Xác định rõ nội dung, phạm vi, đối tượng và thời hạn ủy quyền trong văn bản ủy quyền.

b) Hướng dẫn, đảm bảo các điều kiện, quyền lợi đầy đủ, hợp pháp trong quá trình công chức thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết để công chức thực hiện chính xác và hiệu quả các nhiệm vụ được ủy quyền.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện ủy quyền để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai sót, vi phạm (nếu có).

d) Xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã ủy quyền.

đ) Thường xuyên rà soát các văn bản ủy quyền và điều chỉnh nếu thấy các vấn đề bất cập hoặc khi công chức được ủy quyền không đủ năng lực, không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nội vụ tổng hợp) đối với các trường hợp thu hồi hoặc thay đổi quyết định ủy quyền.

#### **Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền**

##### 1. Quyền hạn của công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền

a) Sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã khi thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

b) Xử lý và quyết định về hồ sơ thuộc các thủ tục hành chính được ủy quyền.

c) Được yêu cầu và phối hợp với các cơ quan, cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để đảm bảo các nhiệm vụ được giải quyết đúng quy định.

d) Đưa ra quyết định, giải pháp hoặc biện pháp xử lý đối với các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Từ chối thực hiện nhiệm vụ không thuộc phạm vi ủy quyền và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để có ý kiến chỉ đạo trong các tình huống vượt quá thẩm quyền hoặc có nội dung phức tạp cần giải quyết.

e) Đề xuất các giải pháp, biện pháp hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

g) Được bảo vệ về mặt pháp lý và quyền lợi cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo nội dung được ủy quyền.

h) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và chế độ hỗ trợ theo quy định.

2. Trách nhiệm của công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền

a) Thực hiện đúng nội dung, phạm vi, thời hạn ủy quyền.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và pháp luật về nhiệm vụ được ủy quyền. Trường hợp để xảy ra sai sót, vi phạm pháp luật hoặc gây thiệt hại do thực hiện không đúng nhiệm vụ được ủy quyền, công chức được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

c) Đảm bảo tính hợp pháp, chính xác và minh bạch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

d) Định kỳ báo cáo và thông tin đầy đủ, kịp thời cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền, đặc biệt là những vấn đề phát sinh hoặc các quyết định quan trọng.

đ) Bảo mật thông tin và giữ gìn tài sản liên quan đến nhiệm vụ được ủy quyền.

### **Điều 7. Mức chi hỗ trợ hằng tháng đối với công chức được ủy quyền**

1. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với công chức được ủy quyền là 2.500.000

đồng/người/tháng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách xã, phường.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội:

a) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm (nếu có) trong việc thực hiện ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với nội dung ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; hằng năm rà soát, đề xuất các nội dung ủy quyền cho công chức cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2025./.*

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**